

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2021/DS-ST

Ngày 24/02/2021

V/v: tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* bà Đặng Thị Ánh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Việt Hùng

2. Ông Quách Tử Diệc

***-Thư ký phiên tòa:*** bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 230/2020/TLST- DS ngày 06 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/ QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/01/2021, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn :*** Ông Đặng Ngọc Ng, sinh năm 1963. Địa chỉ: số 75 Lê Thúc H, phường Phú Thọ H, quận Tân Ph, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phạm Hoài Duy T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Hòa B, huyện Trà Ô, tỉnh Vĩnh L ( theo văn bản ủy quyền ngày 04/11/2020 ) ( có mặt).

***2. Bị đơn:*** Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Long H, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L ( vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2020 của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ông Đặng Ngọc Ng và ông Nguyễn Thanh Tr có mối quan hệ quen biết làm ăn qua lại nhiều năm, ông Tr làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh. Vào ngày 21 tháng 11 năm 2018 ông Ngãi có cho ông Tr mượn số tiền 190.000.000đ, ông Tr viết giấy mượn tiền và thỏa thuận thời hạn trả hai tuần tính từ ngày 21/11/2018 đến ngày 06/12/2018, không có thỏa thuận lãi suất, mục đích ông Tr mượn vốn xoay vòng mua bán, ông Ng giao cho ông Trung một lần số tiền 190.000.000đ. Khi đến hạn trả tiền ông Tr không thực hiện, ông Ngãi nhắc nhở

ông Trung thực hiện đúng theo cam kết trong biên nhận thì ông Tr hứa lần này đến lần khác. Hiện nay ông Tr đã trở về địa phương sinh sống cố tình không trả nợ cho ông Ng.

Vì vậy ông Ng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh Tr trả tiền vốn 190.000.000đ, tiền lãi tính từ ngày 07/12/2018 đến ngày 21/12/2020 là 24 tháng 13 ngày  $\times 190.000.000đ \times 0,833\%/tháng = 38.770.600đ$ , tổng cộng vốn lãi là 228.770.600đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên không hòa giải được và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*Tại phiên tòa:* người đại diện cho nguyên đơn không cung cấp chứng cứ gì mới, vẫn giữ nguyên yêu cầu bị đơn trả tiền vốn 190.000.000đ, tiền lãi tính từ ngày hết hạn trả nợ 07/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/02/2021 là 26 tháng 17 ngày  $\times 190.000.000đ \times 0,833\%/tháng = 42.047.063đ$ , tổng cộng vốn lãi 232.047.063đ.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Tr đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên Tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại ấp Long H, xã Long A, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Thanh Tr đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền vốn 190.000.000đ, xét thấy: Vào ngày 21/11/2018 ông Nguyễn Thanh Tr có mượn của ông Đặng Ngọc Ng số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng), ông Trung có viết biên nhận giao cho ông Ng quản lý, nội dung trong biên nhận thỏa thuận thời gian trả hai tuần, từ ngày 21/11/2018 đến ngày 06/12/2018, không thỏa thuận về lãi suất. Ông Tr đã nhận đủ số tiền 190.000.000đ. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy mượn tiền do ông Tr viết. Đến hạn trả tiền là ngày 06/12/2018 ông Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Ng đòi nhiều lần không được nên ông Ngãi khởi kiện yêu cầu ông Tr phải trả tiền vốn 190.000.000đ là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu về tiền lãi: ông Ng yêu cầu trả tiền lãi thời gian từ ngày 07/12/2018 (ngày đến hạn trả nợ) và tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 0,833%/tháng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên

HĐXX chấp nhận. Tiền lãi được tính từ ngày 07/12/2018 đến ngày xét xử 24/02/2021 là 26 tháng 17 ngày, cụ thể:  $190.000.000đ \times 26 \text{ tháng } 17 \text{ ngày} \times 0,833\%/\text{tháng} = 42.047.063đ$ .

Từ những nhận định trên buộc ông Nguyễn Thanh Tr phải có trách nhiệm trả cho ông Đặng Ngọc Ng tiền vốn 190.000.000đ và tiền lãi 42.047.063đ, tổng cộng 232.047.063đ ( làm tròn 232.047.000đ).

[5] Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh Tr phải chịu án phí có giá ngạch 5% do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ:  $232.047.063đ \times 5\% = 11.602.353đ$  (làm tròn 11.602.000đ).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Ngọc Ng;

**1.** Buộc ông Nguyễn Thanh Tr có trách nhiệm trả cho ông Đặng Ngọc Ng tiền vốn và lãi tổng cộng 232.047.000đ (hai trăm ba mươi hai triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.** Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh Tr chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch là 11.602.000đ (Mười một triệu sáu trăm lẻ hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Đặng Ngọc Ng tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.620.000đ ( năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0006222 ngày 06 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**